

Số: ~~101~~ /UBDT-VP135

V/v thực hiện Chương trình 135
năm 2020

Hà Nội, ngày ~~06~~ tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 01/2017/TT-UBDT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Ủy Ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, Thông báo vốn thực hiện Chương trình 135 cho các địa phương năm 2020. Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Triển khai phân bổ nguồn vốn năm 2020 đã được giao đảm bảo nguyên tắc tập trung, không dàn trải, ưu tiên cho địa bàn đặc biệt khó khăn; đảm bảo các hoạt động của dự án đều được hỗ trợ, đầu tư bao gồm: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo; nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu; thôn bản đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng phân bổ: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ; các thôn/bản đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 414/QĐ-UBDT ngày 14/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và các quyết định sửa đổi bổ sung (nếu có).

Đối với các xã, thôn đặc biệt khó khăn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 103/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 đề nghị các địa phương sử dụng ngân sách địa phương đầu tư, hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình.

3. Định mức và nguyên tắc phân bổ: Trên cơ sở tổng vốn được giao, các địa phương phân bổ cho các xã, thôn theo nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ do địa phương quy định (tương đương với mức phân bổ năm 2019).

Đối với số vốn đã dự kiến phân bổ trong kế hoạch trung hạn cho xã, thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 năm giai đoạn 2017 - 2020 (tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương chưa phân bổ đến khi có văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

4. Đối với tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng: Tăng tỷ lệ các dự án áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng thuộc Chương trình 135 theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 và Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ. Chú trọng tạo việc làm công cho lao động địa phương, để tăng thu nhập cho người dân trên địa bàn.

5. Chỉ đạo các sở ngành liên quan phối hợp, lồng ghép các hoạt động trong quá trình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó có Chương trình 135 trong việc lồng ghép các nguồn lực, các hoạt động (đào tạo nâng cao năng lực, kiểm tra đánh giá...).

Năm 2020, là năm cuối thực hiện Chương trình các địa phương tập trung nguồn lực để hoàn thành dứt điểm, không để nợ đọng trong đầu tư các công trình hạ tầng...

6. Báo cáo đầy đủ, kịp thời kết quả thực hiện chương trình theo quy định.

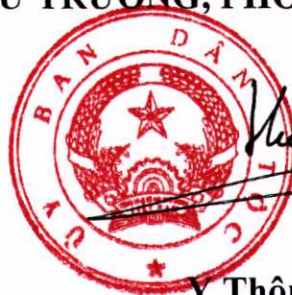
Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành liên quan khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Lưu: VT, VP135 (3b).

48

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Y Thông

STT	DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN
1	TỈNH VĨNH PHÚC
2	TỈNH QUẢNG NINH
3	TỈNH NINH BÌNH
4	TỈNH HÀ GIANG
5	TỈNH CAO BẰNG
6	TỈNH BẮC KẠN
7	TỈNH TUYÊN QUANG
8	TỈNH LÀO CAI
9	TỈNH YÊN BÁI
10	TỈNH THÁI NGUYÊN
11	TỈNH LẠNG SƠN
12	TỈNH BẮC GIANG
13	TỈNH PHÚ THỌ
14	TỈNH ĐIỆN BIÊN
15	TỈNH LAI CHÂU
16	TỈNH SƠN LA
17	TỈNH HÒA BÌNH
18	TỈNH THANH HÓA
19	TỈNH NGHỆ AN
20	TỈNH HÀ TĨNH
21	TỈNH QUẢNG BÌNH
22	TỈNH QUẢNG TRỊ
23	TỈNH THỪA THIÊN HUỆ
24	TỈNH QUẢNG NAM
25	TỈNH QUẢNG NGÃI
26	TỈNH BÌNH ĐỊNH
27	TỈNH PHÚ YÊN
28	TỈNH KHÁNH HÒA
29	TỈNH NINH THUẬN
30	TỈNH BÌNH THUẬN
31	TỈNH KON TUM
32	TỈNH GIA LAI
33	TỈNH ĐẮK LẮK
34	TỈNH ĐẮK NÔNG
35	TỈNH LÂM ĐỒNG
36	TỈNH BÌNH PHƯỚC
37	TỈNH TÂY NINH
38	TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
39	TỈNH TRÀ VINH
40	TỈNH VĨNH LONG
41	TỈNH AN GIANG
42	TỈNH KIÊN GIANG
43	TỈNH HẬU GIANG

STT	DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN
44	TỈNH SÓC TRĂNG
45	TỈNH BẠC LIÊU
46	TỈNH CÀ MAU
47	TỈNH ĐÔNG THÁP